

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XM
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2021/HS-ST

Ngày: 07/10/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XM, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thảo.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Đào Danh Tuất.

Ông Nguyễn Ngọc Khanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Hằng – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện XM tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Trí Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện XM, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 61/2021/HSST ngày 09 tháng 7 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2021/QĐXXST - HS ngày 15 tháng 7 năm 2021 và thông báo hoãn phiên tòa số 07/2021/HSST - QĐ ngày 26 tháng 7 năm 2021; thông báo về việc mở lại phiên tòa số 12/2021/TB-TA ngày 01/9/2021; thông báo dời phiên tòa số 14/2021/TB - HS ngày 14/9/2021; thông báo dời phiên tòa số 19/2021/TB-TA ngày 28/9/2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Quốc P (tên gọi khác: Năm K), sinh năm: 1990 tại BT;

Hộ khẩu thường trú: Khu phố 3, phường BT, thị xã LG, tỉnh BT; nghề nghiệp: Làm sắt; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu X, sinh năm: 1954 và bà Nguyễn Thị X, sinh năm: 1956; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Bị Tòa án nhân dân thị xã LG, tỉnh BT xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (theo bản án số 01/2017/HSST ngày 10/01/2017), bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/6/2017 nhưng chưa chấp hành xong phần án phí và hình phạt sung công quỹ nhà nước.

Bị bắt ngày: 24/3/2021.

“Bị cáo có mặt”.

Bị hại:

1. Bà Phạm Thị H, sinh năm 1969;

HKTT: Thôn PC3, xã PH, huyện NH, tỉnh NT.

Chỗ ở: Tổ 7, ấp Thanh Bình 3, xã BC, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu “vắng mặt”.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Bà , sinh năm: 1986; nơi cư trú: Khu phố 6, phường Đạo Long, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh NT “vắng mặt”.

Người làm chứng:

Trần Ngọc H, sinh năm: 2002; nơi cư trú: Thôn BA3, xã BA, thị xã LG, tỉnh BT “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Quốc P bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã LG, tỉnh BT khởi tố về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, trong thời gian được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú chờ xử lý, thì khoảng 06 giờ ngày 23/3/2021, P đến xã BC, huyện XM, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để tìm bạn. Khi đi ngang qua nhà trọ Kim Thành ở ấp Thanh Bình 1, xã BC, huyện XM, P phát hiện xe mô tô hiệu Sirius, biển số 85V2-6839 đang dựng trong sân. Quan sát thấy không có người trông coi, P nhặt một đoạn sắt gần đó, đi vào bẻ ổ khóa xe rồi dắt ra ngoài tẩu thoát về thị xã LG, tỉnh BT. Trên đường đi, P vứt bỏ đoạn sắt, sau đó vào chợ LG mua một bình sơn, xịt vào 02 bánh xe để làm mới, rồi chạy xe đến nhờ anh Trần Ngọc H, sinh năm 1984, địa chỉ: Thôn Thanh Bình 3, xã Tân Bình, thị xã LG tìm người mua xe. Nhưng P và anh H vừa gặp nhau thì bị Công an xã TB, thị xã LG phát hiện bắt giữ cùng tang vật, giao cho Công an xã BC, huyện XM. Sau khi tiếp nhận đối tượng và vật chứng, vụ việc được chuyển tới Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện XM để điều tra xử lý theo thẩm quyền.

Vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Kết luận định giá số 22/KL - HĐĐG ngày 25/3/2021 của Hội đồng định giá trong Tố tụng Hình sự huyện XM, tại thời điểm xảy ra vụ án, xe mô tô nhãn hiệu Sirius biển số 85V2 - 6839 do P trộm cắp trị giá là 4.700.000đ.

Sau khi tạm giữ, xác minh đúng là tài sản của bị hại Phạm Thị H, sinh năm 1969, trú tại PC3, xã Phước Hải, huyện NH, tỉnh NT. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả xe lại cho bà H. Sau khi nhận lại tài sản bà H không yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố.

Bị hại bà Phạm Thị H đã nhận lại tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bản cáo trạng số 64/CT - VKS ngày 07/7/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện XM truy tố bị cáo Nguyễn Quốc P về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015; Điều 38; điểm h điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của

Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo từ 14 (mười bốn) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu gì nên không xem xét.

Về vật chứng:

Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị hại bà Phạm Thị H 01 xe mô tô, hiệu sirius, biển số 85V2 – 6839, bị hại không có yêu cầu gì nên đề nghị không xem xét.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không đề nghị áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

- Bị cáo Nguyễn Quốc Pnói lời sau cùng: Bản thân bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định truy tố: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện XM, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện XM, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa đối chiếu với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và những người tham gia tố tụng khác cũng như những tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ là phù hợp. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Trong thời gian tại ngoại để điều tra xử lý tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”, khoảng 06 giờ ngày 23/3/2021, bị cáo đã đến nhà trọ Kim Thành, ấp Thanh Bình 1, xã BC, huyện XM, lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô, hiệu sirius, biển số 85V2 – 6839 của bà Phạm Thị H, trên đường tìm nơi tiêu thụ thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt giữ.

Căn cứ kết luận định giá số 22/KL – HĐĐG ngày 25/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện XM, tại thời điểm xảy ra vụ án, xe mô tô nhãn hiệu Sirius biển số 85V2 – 6839 do bị cáo trộm cắp trị giá 4.700.000đ.

Do đó, hành vi của bị cáo nêu trên có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Từ đó cho thấy bản cáo trạng số 64/CT-VKS ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện XM truy tố bị cáo Nguyễn Quốc P về tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng đối với hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của công dân mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương. Bị cáo muốn có tiền tiêu xài nhanh chóng mà không phải lao động, bị cáo đã lén lút lợi dụng sơ hở của người khác để chiếm đoạt tài sản nhằm thu lợi bất chính, phục vụ nhu cầu của bản thân. Xét về nhân thân bị cáo có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học sửa đổi bản thân; bị cáo phạm tội trong thời gian áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú của Công an thị xã LG, tỉnh BT, do bị cáo có hành vi “tàng trữ trái phép chất ma túy”, từ đó cho thấy bị cáo có ý thức xem thường pháp luật. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn nên áp dụng điểm h điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để cân nhắc giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo nhằm thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại bà Phạm Thị H đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị hại bà Phạm Thị H 01 xe mô tô, hiệu sirius, biển số 85V2 – 6839 là đúng quy định của pháp luật.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã , tỉnh BT đang điều tra xử lý theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Đối với anh Trần Ngọc H không biết xe mô tô do bị cáo mang tới là tài sản do trộm cắp mà có, anh H cũng chưa có hành vi tiêu thụ tài sản nên chưa có cơ sở để xem xét xử lý đối với anh H.

[11] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm h điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Quốc P (Năm K) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quốc P (Năm K) 14 (mười bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 24/3/2021.

2. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 buộc bị cáo Nguyễn Quốc P (Năm K) phải nộp số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm;

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu;
- Sở tư pháp tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu;
- + Phòng PC10.
- + Phòng PV06.
- VKSND huyện XM;
- Công an huyện XM;
- Chi cục THADS huyện XM;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Thảo